

Số: **5494**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **08** tháng **12** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2019/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Liên Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính tại Tờ trình số 5331/TTr-LS:LĐTBXH-TC ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung ý thứ thứ nhất Điều 1 như sau:

“Nguyên tắc, nội dung, điều kiện hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP); Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 154/NQ-CP); Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg); Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết tắt là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Bổ sung ý thứ nhất Điều 2 như sau:

“Thực hiện hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và cụ thể hóa trên địa bàn Thành phố như sau:”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2 như sau:

“1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

a. Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (sau đây viết tắt là cơ sở giáo dục) lập và hoàn thiện hồ sơ, lấy xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (đối với doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở), cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và khoản 2, Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

b. Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đặt trụ sở để thẩm định và phê duyệt, bao gồm:

- Danh sách đã có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (đối với đơn vị có tổ chức công đoàn cơ sở) và cơ quan bảo hiểm xã hội (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương của lao động có tên trong danh sách.

- Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

- Thời hạn doanh nghiệp, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ xét duyệt cuối cùng chậm nhất ngày 30/01/2021.

c. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d. Sau khi ban hành Quyết định, Chủ tịch UBND cấp huyện giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chi trả cho doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong thời gian 02 ngày làm việc.

đ. Trong thời gian 05 ngày làm việc, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động, tổng hợp hồ sơ chứng từ theo quy định gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.”

c) Sửa đổi khoản 5, Điều 2 như sau:

“a. Người sử dụng lao động lập, hoàn thiện hồ sơ và lấy xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (đối với đơn vị có tổ chức công đoàn cơ sở) theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg đã được sửa đổi tại khoản 5, khoản 6, Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

b. Người sử dụng lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đến Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng

đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân) để thẩm định, phê duyệt, hồ sơ gồm có:

- Đề nghị vay trả lương ngừng việc cho người lao động theo mẫu số 11a ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

- Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (theo mẫu số 11b ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg) đã có xác nhận của tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có).

- Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện; thời hạn gửi hồ sơ xét duyệt cuối cùng chậm nhất là ngày 05/01/2021.

Khi nộp Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ vay vốn trả lương ngừng việc, người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp bản gốc các giấy tờ sau để ngân hàng kiểm tra, đối chiếu:

- Giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

- Giấy ủy quyền (nếu có).

- Văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động.

c. Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ vay của người sử dụng lao động, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện phê duyệt cho vay và tổ chức giải ngân theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

d. Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021”.

3. Sửa đổi Điều 3 như sau:

Sửa đổi ý thứ hai điểm a, khoản 1, Điều 3 như sau:

“Sau khi hoàn thành công tác chi trả kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng (người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở giáo dục), UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp kinh phí thực hiện, gửi kèm các quyết định phê duyệt danh sách đối

tượng và kinh phí hỗ trợ về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

- Đối với UBND các quận, huyện, thị xã ứng ngân sách quận, huyện, thị xã chi trả đối tượng trong năm 2020. UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp kinh phí thực hiện, gửi kèm các quyết định phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày 20/12/2020. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND Thành phố, thống nhất Thường trực HĐND Thành phố quyết định về kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- Đối với UBND các quận, huyện, thị xã ứng ngân sách quận, huyện, thị xã chi trả đối tượng trong năm 2021. UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp kinh phí thực hiện, gửi kèm các quyết định phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày 28/02/2021. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND Thành phố, thống nhất Thường trực HĐND Thành phố quyết định về kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“- Xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã phối hợp Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy định về việc tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất theo văn bản số 1511/LĐTBXH-BHXH ngày 04/5/2020, văn bản số 4237/LĐTBXH-BHXH ngày 27/10/2020 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam”.

b) Bổ sung khoản 4 như sau:

“- Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi cục Thuế phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định điều kiện về doanh thu hoặc nguồn tài chính để trả lương của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

- Phối hợp, chỉ đạo cung cấp thông tin cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện về xác minh doanh thu của người sử dụng lao động làm cơ sở xác định điều kiện vay vốn trong quá trình thẩm định vay vốn”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“- Hướng dẫn phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc tại các địa phương, đơn vị, kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Hà Nội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về kết quả thực hiện trước ngày 15 hàng tháng”.

d) Bổ sung khoản 14 về trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã xác định đối tượng người lao động trong các cơ sở giáo dục thuộc diện hỗ trợ đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan cấp huyện thẩm định hồ sơ đối tượng là người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Điều 4 Quyết định số 1955/QĐ-UBND và Điều 1 Quyết định này; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *86*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Bí Thư Thành ủy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Ban KTNS, VHXH HĐNDTP;
- Ủy ban MTTQ Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Công thông tin điện tử TP;
- VPUBND: CVP, PCVP V.T.Anh, Đ.H.Giang.
- các phòng: KGVX, KT, TH, TKBT, KSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX. *N*

90567 - 18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Ng*

Chu Ngọc Anh
Chu Ngọc Anh

